

Lưu t s Nguyễn Mạnh Tường (1909-1996), trong m t phiên h p c a M t tr n T qu c t i Hà N i vào ngày 30/10/1956, đã có bài di n văn phê bình C i cách Ru ng đ t (CCRĐ) và chính sách x lý,

s a sai CCRĐ c a Đ ng C ng s n Vi t Nam (ĐCSVN, lúc đó có tên là Đ ng Lao đ ng Vi t Nam).



Đ c p c th t i bi n c CCRĐ, nh ng Nguyễn Mạnh Tường không sa vào các chi ti t, v n đ c c b . Ngay t đ u, không h úp m , Nguyễn Mạnh Tường đã ch n đoán xác đ nh trách nhi m cao nh t v CCRĐ n m s lnh đ o c a ĐCSVN, ông nói:

“Ch y u tôi s phê phán và truy nguyên các sai l m trong C i cách Ru ng đ t, nh ng theo ý tôi các sai l m này ch là bi u hi n đ i n hình và bi đát nh t c a nh ng thi u sót trong s lnh đ o c a Đ ng Lao đ ng...”

Tôi sao tôi lại tin như vậy? Là vì, không những trong Cách Mạng chúng ta đã phạm sai lầm nghiêm trọng mà cả trong nhiều khu vực khác nữa. Trong các khu vực này, sai lầm cũng đã đưa một số người trong quần chúng đến cái chết thảm. Do đó, nếu chúng ta không rút ra bài học kinh nghiệm.”

Có thể do hiểu sai tâm lý người cộng sản ta khi đang cầm tay ĐCSVN, ông lại mạnh mẽ nêu rõ trách nhiệm đó một lần nữa: “các sai lầm ta đã mắc trong cuộc Cách Mạng chúng ta này chỉ là những biểu hiện của một số sai lầm ta đã phạm, và các sai lầm này nêu lên, như tôi trình bày trên đây, một vấn đề cần quan trọng là vấn đề lãnh đạo của Đảng Lao động.”

Sau khi xác định rõ trách nhiệm cao nhất với CCRĐ phải thuộc về lãnh đạo của ĐCSVN, Nguyễn Mạnh Thắng đã chấp thuận các sai lầm có tính kế thừa trong CCRĐ, đó là vấn đề pháp lý, đúng hơn là số bất chấp pháp lý, coi khinh pháp luật của những người thực hiện CCRĐ. Với một số chân thành tha thiết Nguyễn Mạnh Thắng như muốn dứt khoát những kiến thức cũ bôn vãn pháp luật để thuyết phục cộng sản:

“Tôi xin phép nhắc tóm tắt sau đây các nguyên tắc căn bản mà pháp lý nêu lên để đạt mục đích này.

...Một nguyên tắc thứ ba là muốn kết án một người phải có bằng chứng xác đáng. Phải có nhân chứng là những kẻ đã mắc kích thích phạm pháp và cung khai một cách chắc chắn, rõ ràng, chính xác. Một nhân chứng thôi chưa đủ, ít ra cũng phải có hai nhân chứng cung khai phù hợp với nhau mới được coi là đáng kể. Cung khai của các nhân chứng phải ăn khớp với nhau và trong quá trình phạm pháp các tang vật thu được phải có tác động hợp lý, sát hợp với kết quả do cuộc điếu tra mang lại.

Một nguyên tắc thứ tư là thẩm tra điếu tra, xét xử phải dựa vào quy định của bộ luật nhân. Bộ luật nhân có quy định như luật số bào chữa cho mình, và khi thiêu điếu kiện như luật số, khi nào là một trọng tài, Tòa phải có luật số bào chữa không, cho bên can. Trong tất cả, giai đoạn điếu tra là trình độ công an tham vấn trong phòng thẩm tra, bước tiếp theo là trình độ tòa, quy định của công tố viên ngang với quy định của bên can, nghĩa là nếu công tố viên đưa ra một lý do để bước tiếp, bên can đưa ra một lý do để minh oan. Cuộc điếu tra lý do ra trong tất cả quá trình điếu tra, truy tố, xét xử giữa công tố viên và luật số. Các vấn đề phán quyết xét xử phải là vô tư, đúng nghĩa để theo dõi cuộc điếu tra lý do ra để một mình. Như thế mới là những đúng và xử công minh. Tòa án xét xử không

chủ u lnh c a ai trong khi xét x , ch bi t xét x theo l ng tâm c a mình và căn c vào tài li u trong h s , sau khi nghe hai ti ng chuông bu c t i và g t i. Ng i th m phán ph i đ c đ đ m b o đ làm nhi m v c a mình mà không s ai khi n trách hay gây khó khăn cho mình đ c. Khi đi u tra th m v n, tuy t đ i c m không đ c dùng ph ng pháp tra kh o, đánh đ p, hành h b can, m m cung cho b can, d a n t hay d d h n. Khi nào có đi u nghi ng thì b can đ c mi n ngh . N u b k t án thì còn quy n ch ng án lên tòa trên. N u b k t án t hình thì l i còn quy n xin ân gi m tr c v Ch t ch Chính ph . Con ng i c a b can, trong t t c quá trình truy t và xét x ph i đ c tôn tr ng tri t đ , khi b can ra tr c tòa thì không đ c xi ng xích h và không lúc nào đ c dùng nh c hình đ i x v i h .

Theo m t nguyên t c căn b n, không ph i vì m t ng i tác h i cho m t ng i khác mà ng i y ph i chủ trách nhi m tr c hình lu t. Tác h i cho ai thì ch nêu trách nhi m v ph ng di n dân s , nghĩa là b i th ng thôi — c a ng i đã tác h i. Mu n truy t ng i y đ thi hành hình lu t đ i v i h n thì ph i ch ng minh r ng h n ph m m t t i, nghĩa là ph m vào m t đi u kho n nào qui đ nh trong hình lu t, và hình lu t không bao gi có tác đ ng đ i v i quá kh c : n u hành đ ng c a m t ng i di n ra trong th i k mà hình lu t ch a quan ni m là m t t i thì ng i y không th mang ra truy t đ c. Không nh ng b can ph i ph m m t t i đã qui đ nh r i trong pháp lu t, mà ta l i còn ph i xét xem r ng lúc ph m t i y b can có ý th c, có ý chí ph m pháp hay không, hay là vô tình mà ph m pháp. S đ i x trong hai tr ng h p y khác nhau...”

Không đ ng l i nh ng sai ph m k thu t pháp lý, đi u mà có th nhi u lãnh đ o cao c p c a ĐCSVN lúc đó không ph i không bi t, Nguyễn Minh Tân đã ch th ng vào sai ph m c t lỗi c a h th ng chính tr là tính ch t phi dân ch hay dân ch gi hi u. V i con m t c a nhà lu t h c t quê h ng c a Montesquieu, Nguyễn Minh Tân đã đi m t ng b ph n gi trong hai nhánh hành pháp, l p pháp c a chính th “dân ch c ng hòa” gi hi u, đ ng th i kèm theo nh ng lý l ch n tr c nh ng bao bi n có th :

“Chính th ta thi u dân ch nh th nào, ta đã t ng bi t. Vai trò c a các v B và Th tr ng ngoài Đ ng nh th nào, các v đó làm đ c nh ng gì trong H i đ ng chính ph , trong các ngành chuyên môn mà các v y ph trách, ta không nên đi quá sâu. Ta ch c n li c m t nhìn qua công vi c làm trong m i B , ta ch c n nghe ti ng than phi n c a các cán b , công ch c làm vi c trong các B là ta hi u. Ta cũng bi t r ng ch tr ng c a Đ ng có l không ph i nh v y đâu, nh ng trong th c t công tác, m i anh em ta ti p xúc v i các v B hay Th tr ng ngoài Đ ng, đ u nh n th y r ng quy n hành c a các v y hình nh không ph i là quan tr ng cho l m. Nh n đ nh nh v y có l ta l m đ y. Nh t đ nh ta l m. Nh ng dù sao có “đ lu n” không ai ch i cãi đ c. Do đó, n u ch tr ng c a Đ ng không ph i nh v y thì ít ra Đ ng cũng mang trách nhi m không làm th nào đ tiêu tan cái đ lu n tai h i mà chúng ta th y t n t i t th i k kháng chi n đ n gi . Nh ng cũng có đi u ch c ch n không ai ch i cãi đ c, là các v B hay Th tr ng không có trách nhi m gì tr c Qu c h i, tr c nhân dân, ch có trách nhi m tr c Chính ph mà thôi. Ch a bao gi ta th y v B tru ng nào b l t đ c . Ph i đi đ n các

sai lầm để bị nghiêm trọng trong Công cách mới thay hai vị Thứ trưởng phải rút lui khỏi Hội đồng Chính phủ. Các hiện tượng này chúng ta cần phải chú ý hai vị Thứ trưởng rút lui khỏi Hội đồng Chính phủ, vì các vị Bộ hay Thứ trưởng đều được cử hay bổ nhiệm, ngoài sự tham gia trực tiếp hay gián tiếp (qua Quốc hội) của quần chúng.

Tình trạng của Quốc hội là rõ ràng hơn nữa. Mười năm Quốc hội đã thành lập. Các vị đại biểu Quốc hội còn phải nhận được ý nguyện của quần chúng không, quần chúng có tin tưởng Quốc hội nữa không, đó là một vấn đề. Nhưng dù vấn đề này ta giải quyết như thế nào đi nữa, có một điều chắc chắn là một Quốc hội già 10 năm rồi mà vẫn tồn tại ngoài sự can thiệp của quần chúng, sự lào chèo của quần chúng, chúng mình rằng quần chúng 10 năm nay đã bổ nhiệm quy định của đại biểu của mình rồi. Dĩ nhiên trong thời kỳ kháng chiến, bổ nhiệm Quốc hội là một điều không làm được. Và hiện thời, Nam-Bộ có bổ nhiệm chia cắt, do đó sự bổ nhiệm toàn thể Quốc hội cũng là khó khăn. Nhưng dù sao riêng các miền giải phóng này, nếu ta chú ý đến quy định người dân cử đại biểu của họ thì nhất định phải cho phép người dân bổ nhiệm rồi. Từ khi hòa bình trở lại, 2 năm đã qua, mãi bây giờ trình độ phong trào quần chúng đòi hỏi dân chủ, ta mới nghĩ đến quy định bổ nhiệm của người dân và bổ sung Quốc hội.

Nào có thể thôi đâu? Ngay cái Quốc hội ta đang có hiện thời, ta có thể hỏi dân chủ với nó không? Chắc chắn là không. Thậm chí thoạt ta mới họp Quốc hội, và trong các buổi họp đó ta chỉ thấy Chính phủ đưa ra các báo cáo về Quốc hội nghiên cứu, xây dựng, hay các chính sách về Quốc hội tán thành và bổ nhiệm. Quy định lập pháp của Quốc hội là như thế nào? Quy định đưa ra để giải quyết, chỉ trưởng trong nội trị, ngoại giao, quy định nêu trách nhiệm của Chính phủ và các Bộ, quy định lào chèo nhân viên trong Hội đồng Chính phủ, bổ nhiệm quy định, Quốc hội có được hỏi không? Dù luận quần chúng quan niệm rằng Quốc hội chỉ có quy định thông qua các chính sách mà thôi. Còn như các sự kiện hay đưa luận thì thậm chí không, quy định thông qua này chỉ thuộc ban Thứ trưởng của Quốc hội. Nếu Quốc hội là tổ chức cao nhất của quần chúng, đại diện cho quần chúng, thì ta phải khách quan nhận thấy rằng, với vai trò vô cùng yêu cầu của Quốc hội hiện thời, quy định dân chủ của quần chúng không được thể hiện.

Với một truyền thống, theo ngôn ngữ ngày nay, là một tổ chức dân số mà của một tổ chức dân số khác, Nguyễn Mạnh Tấn đã vạch thẳng ra ý định của ĐCSVN chỉ muốn cái tổ chức dân số đó đóng vai trò làm fan, làm đũa cho Đảng:

“Ta thấy khó chịu khi nó thò thò —chỗ thò thò thôi— nhưng lại làm ta một phút chốc tỉnh giấc mà quên mất quan mà ta trong cặp lãnh đạo đang say sưa. Vì vậy ta chỉ thấy cho phép nó, chỉ khuyến khích nó phải hỏi ta, tán đồng ta với thái độ của đứa con khen hay khi mẹ nó hát.”

Là một trí thức đầy uy tín và chuyên môn lớn tuổi cách, tôi đang được ĐCSVN rất quan tâm, dành cho nhiều ưu ái, nhưng không vì thế mà Nguyễn Mạnh Tấn im lặng trước thế lực trí thức bất hủ, bất biến thành nô lệ, thành công cụ cho quyền lực của ĐCSVN. Chân tình và chưa xót, ông giải bày:

“Đã đi đa số các anh em trí thức nói chung, không kể các công nhân văn, công tác ngoài ý đầu, hạnh phúc cho các nhà chính trị, các đảng viên. Họ chỉ thích tha đòi hỏi được mang khả năng chuyên môn và kinh nghiệm của họ ra phục vụ nhân dân mà thôi. Họ chỉ thích tha mong muốn được bao toàn danh dự trí thức của họ và cái tôi do tôi tạo ra mà họ quan niệm là cần thiết cho nhân phẩm của người trí thức mà thôi. Họ đã từng nghe thấy Đảng tuyên bố: Người trí thức là vốn quý của dân tộc. Nhưng họ cảm thấy và nghĩ quý quá đến nỗi phải nó đi theo họ, giữ gìn nó trong một bán kính, một hoàng hôn trước công. Nếu có ai cho rằng tôi nói không đúng, tôi sẽ đứng ngoài quay mặt nhìn chung quanh, các công nhân văn công tác trong chính thức của ta. Có một chỗ nào mà người trí thức ngoài Đảng nắm được thế lực quy định không? Tác động “hiệu ứng” hay “cường độ” thì có, mà tôi có nhiều. Nhưng ngay cả các công nhân văn, ngoài vai trò hiệu ứng, cường độ, người trí thức có một trách nhiệm gì không, có quyền nói gì làm gì không, chúng tôi đã biết và mình tôi nghĩ.”

Các biện pháp sửa sai CCRĐ có tính đi phó, mớ dân, trên tôi có thể làm hài lòng, thậm chí lòng nhiều người nhưng đi với một người yêu nước nặng nề là am tường chính trị thì không thể. Nhưng ngành luật khoát, Nguyễn Mạnh Tấn yêu cầu phải sửa lại toàn bộ tinh thần và qui trình sửa sai:

“Đảng Lao động và chính phủ có nhận thấy cần thiết, trong chính sách sửa chữa các sai lầm trong Cách mạng, phải “tăng cường chế độ pháp trị” của ta. Tôi đang trong tình trạng lãnh đạo, số nhận thấy và văn pháp trị của được rõ và đầy đủ. Chính phủ vẫn coi pháp luật như một “bà con nghèo”. Chế “tăng cường” là một chế độ minh. Tuy rằng trong nước ta có một Bộ Tư pháp, có các tòa án, có luật sư, nhưng chế độ pháp trị hầu như không có. Đó là một điều tôi sẽ nghiên cứu sâu sắc hơn khi nào tôi trình bày ý kiến về chế độ pháp trị, một chế độ pháp trị chân chính. Theo ý tôi, thì vẫn không phải là tăng cường mà là xây dựng.”

Một chế độ minh khác trong chính sách Sửa sai trong Cách mạng này, tôi vẫn thấy chính trị áp pháp lý. Trước hết bất cứ thế của ông Hồ Việt Thắng thì phê bình và xin rút lui khỏi một Trung tâm chế là một giới pháp chính trị mà thôi. Trong cuộc họp đàm phán với các vị đi biểu diễn họp hội nghị này, tôi nhận thấy không ai “thông” về ý kiến và biện pháp ông Hồ Việt Thắng trình bày. Riêng với phần tôi là một nhà luật học, tôi chưa thấy nào nhận được trách nhiệm của ông Thắng. Có thể trách nhiệm của ông yếu ớt, có thể rút lui. Nhưng trên tinh thần pháp lý, số nhận thấy tôi là một người không đứng qui định trách nhiệm của người. Trong Cách

cách, khi những đồng viên ở tù bị đoàn Công an cách gán cho là phạm nhân, ra trước nhân dân, có những cũng như tôi trong khi bị là mình oan. Ta nên rút kinh nghiệm và qua, sai không phải là phạm các sai lầm khác.

Do đó, đồng trên mặt lập trình pháp trị chân chính, tôi đồng nghĩa phải lập mặt ủy ban đi tra gôm các vấn đề bị ở Quốc hội, Mặt trận, Đảng Lao động và sự công tác của các vấn đề phân cao cấp, giàu kinh nghiệm để lập mặt hội sự theo pháp pháp lý đã nhận được, trên quá trình đi tìm lãnh đạo qua chế độ dân chủ thực hiện chính sách, trách nhiệm của chế nào và do những ai phải chịu. Sau khi kết thúc cuộc đi tra, ủy ban ủy sự phân tách trách nhiệm chính trị và trách nhiệm pháp lý. Ai chịu trách nhiệm chính trị sẽ trở lại trước Quốc hội bị thành Tòa án tối cao. Ai chịu trách nhiệm pháp lý sẽ trở lại trước các tòa án tư pháp. Đồng ý con mặt của quốc chúng theo dõi xây dựng cuộc đi tra và xét xử, công lý phát huy, không còn ai thối bại.”

Rất hào thong, hàn lâm và quy luật trong việc truy nguyên sai phạm những khi để cấp tối giám pháp, Nguyễn Mạnh Tấn lại rất thực tế, dung dour, những vấn đề nảy sinh, chế nêu ra ba vấn đề cấp thiết nhất thực hiện mặt “yêu cầu thiết tha nhất hiện thời của quốc chúng là để cấp phạm nhân lên ý nguyện của mình”. Mặt trong ba vấn đề cấp thiết đó là “Mặt chế độ tư do ngôn luận, xuất bản báo chí.” Đó là lại tiếp cận giám quy luật, nói theo Fareed Zakaria, có tính Dân chủ Tư do (liberal democracy), vấn đề kinh điển của Thomas Jefferson, vấn đề dân tộc của Phan Chu Trinh và lại rất toàn cầu hóa.

Bài đi tìm vẫn kết thúc với những ngôn từ thong có mặt nhân cách lại: “Các ý kiến của tôi, dù sai hay đúng, tôi sẽ thành khẩn đề xuất lên các cấp, giám là để góp phạm vào hội nghị, mặt phạm nhân phạm những chan chế mặt niềm hi vọng và tin tưởng vô biên ở tương lai của đất nước.”

Ngay khi được đi tìm vẫn sau đó đã bị cấm cho đến tận cuối đời. Và hơn 55 năm sau khi bài đi tìm vẫn vang lên ở Hà Nội, mặt bị cấm vẫn đề xuất đại diện xly ra ở Tiên Lãng.

Bị cấm ở Tiên Lãng so với Công an cách Ruộng đất – “cách mạng long trời lở đất” (chế của Hồ Chí Minh) – chế như mặt giám trước để trong mặt hội nghị để. Những chế hai đề cùng chung mặt cái nên sinh ra chế để. Lập trên chế cái nên đó là chính sách (luật) vấn đề đại, còn lập để cùng là hội thong chính trị phi dân chủ do ĐCSVN nắm giữ. Để thay hay sự cái nên đó không thể là việc để giám hay không nguy hiểm. Những nên mu nên chế chế thì không thể vì sự phạm cấp hay nguy hiểm mà lại cho rằng không có hay quên đi cái nên để tính đó.